

85	Khổng Thị Mừng		01/01/1935		ấp Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
86	Lại Thị Bảy		01/01/1937		30/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
87	Lại Thị Huyền		01/01/1931		53/2H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
88	Lại Thị Mười		01/01/1936		39/2H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
89	Lại Thị Nhon		01/01/1937		32/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
90	Lâm Thị Dậu		01/03/1935		26/1H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
91	Lâm Văn Thung	01/01/1925			7/2G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
92	Lê Thị Hoa		01/01/1936		3/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
93	Lê Thị Hồng		01/01/1932		ấp Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
94	Lê Thị Liễu		01/01/1938		94/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
95	Lê Thị Na		01/01/1935		ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
96	Lê Thị Ngoan		01/01/1931		24/2C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
97	Lê Thị Ngọc		05/02/1940		81/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
98	Lê Thị Thảo		01/01/1932		40/1A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
99	Lê Thị Thoa		01/01/1938		18/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
100	Lê Văn Bảo	01/01/1924			ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
101	Lê Văn Đầy	01/01/1929			66/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
102	Lê Văn Nhật	01/01/1940			28/2G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
103	Lê Xuân Quang	24/02/1936			43/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

104	Lưu Văn Chương	01/01/1940			64/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
105	Mai Lý	01/01/1935			ấp Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
106	Mai Thị Hoa		01/01/1937		71/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
107	Mai Thị Ngọc		01/01/1934		62/4H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
108	Mai Thị Nhân		01/01/1934		Đội 3 Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
109	Mai Văn Đối	01/01/1933			ấp Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
110	Mai Văn Tư	05/05/1935			15/4E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
111	Ngô Thị Bằng		01/01/1937		35/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
112	Ngô Thị Thè		01/01/1937		93/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
113	Ngô Thị Ván		01/01/1934		55/3E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
114	Nguyễn Công Sắc	01/01/1939			Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
115	Nguyễn Đào Khiêm	01/02/1939			19/4G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
116	Nguyễn Đức Huy	01/01/1931			93/2H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
117	Nguyễn Gia	01/01/1930			8/3G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
118	Nguyễn Hành	01/01/1932			69/4C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
119	Nguyễn Kim Thanh	01/01/1936			8/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
120	Nguyễn Ngọc Kim	01/01/1931			3/4C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
121	Nguyễn Ngọc Lương	01/01/1922			100/3A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
122	Nguyễn Thanh Đoàn	01/01/1928			19/1H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

123	Nguyễn Thị Cây		01/01/1936		107/4E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
124	Nguyễn Thị Chà		01/01/1935		Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
125	Nguyễn Thị Chấn		01/01/1939		72/2E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
126	Nguyễn Thị Chi		01/01/1936		43/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
127	Nguyễn Thị Chuyển		01/01/1931		22/3E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
128	Nguyễn Thị Dần		01/01/1937		61/1E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
129	Nguyễn Thị Đào		01/01/1936		72/1E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
130	Nguyễn Thị Đào		01/01/1929		34/2E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
131	Nguyễn Thị Doán		01/01/1932		19/1H Vô Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
132	Nguyễn Thị Dư		01/01/1931		37/1G Vô Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
133	Nguyễn Thị Đưôm		01/01/1925		61/2E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
134	Nguyễn Thị Hai		01/01/1939		52/2E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
135	Nguyễn Thị Hạt		01/01/1924		ấp Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
136	Nguyễn Thị Hiếu		01/01/1927		97/3H Vô Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
137	Nguyễn Thị Hoa		01/01/1938		Đội 4 Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
138	Nguyễn Thị Họi		01/01/1933		8/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
139	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1937		63/1B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
140	Nguyễn Thị Hồng		01/02/1939		61/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
141	Nguyễn Thị Huân		01/01/1936		44/1H Vô Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

142	Nguyễn Thị Huệ		01/01/1938		28/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
143	Nguyễn Thị Kha		01/01/1930		54/2H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
144	Nguyễn Thị Khánh		01/01/1940		83/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
145	Nguyễn Thị Khuyên		01/01/1933		ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
146	Nguyễn Thị Kính		01/01/1917		62/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
147	Nguyễn Thị Kính		01/01/1920		63/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
148	Nguyễn Thị Là		01/01/1931		64/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
149	Nguyễn Thị Là		01/01/1935		ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
150	Nguyễn Thị Lan		01/01/1938		60/1G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
151	Nguyễn Thị Láng		01/01/1932		26/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
152	Nguyễn Thị Len		01/01/1930		75/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
153	Nguyễn Thị Liễu		15/10/1935		74/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
154	Nguyễn Thị Lĩnh		01/01/1936		41/4D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
155	Nguyễn Thị Loan		01/01/1935		ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
156	Nguyễn Thị Lộc		01/01/1935		ấp Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
157	Nguyễn Thị Lúa		01/01/1939		49/2G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
158	Nguyễn Thị Lý		01/01/1939		8/3B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
159	Nguyễn Thị Lý		01/01/1933		ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
160	Nguyễn Thị Mai		01/01/1933		ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

161	Nguyễn Thị Mận		01/01/1926		106/4E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
162	Nguyễn Thị Mến		01/01/1935		ấp Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
163	Nguyễn Thị Mến		01/01/1930		58/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
164	Nguyễn Thị Mùi		19/03/1929		Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
165	Nguyễn Thị Mừng		01/01/1933		ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
166	Nguyễn Thị Nga		01/01/1940		35/2G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
167	Nguyễn Thị Ngạn		01/01/1929		24/1G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
168	Nguyễn Thị Ngát		01/01/1938		53/3G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
169	Nguyễn Thị Nghĩa		01/01/1937		98/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
170	Nguyễn Thị Ngọt		01/01/1928		71/2H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
171	Nguyễn Thị Người		01/01/1931		17/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
172	Nguyễn Thị Nhạn		01/01/1928		4/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
173	Nguyễn Thị Nhiệm		01/01/1928		30/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
174	Nguyễn Thị Nhuận		01/01/1933		ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
175	Nguyễn Thị Nhuận		01/01/1932		ấp Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
176	Nguyễn Thị Nụ		01/01/1931		8/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
177	Nguyễn Thị Nữ		01/01/1937		22/1B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
178	Nguyễn Thị Nuôi		15/10/1938		39/4H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
179	Nguyễn Thị Ôn		01/01/1933		ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

180	Nguyễn Thị Phương		01/01/1932		28/4E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
181	Nguyễn Thị Phương		05/10/1937		30/3E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
182	Nguyễn Thị Rân		01/01/1937		Đội 4 Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
183	Nguyễn Thị Rạng		01/01/1938		76/1B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
184	Nguyễn Thị Sâm		15/10/1935		66/4E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
185	Nguyễn Thị Sen		01/01/1935		Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
186	Nguyễn Thị Sen		01/01/1940		Đội 4 Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
187	Nguyễn Thị Tèo		01/01/1933		Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
188	Nguyễn Thị Thái		01/01/1936		18/3G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
189	Nguyễn Thị Thành		01/01/1926		91/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
190	Nguyễn Thị Thim		01/01/1932		Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
191	Nguyễn Thị Thìn		01/01/1930		90/1G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
192	Nguyễn Thị Thìn		01/01/1928		27/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
193	Nguyễn Thị Tho		01/01/1936		6/1A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
194	Nguyễn Thị Thứ		01/01/1934		83/2G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
195	Nguyễn Thị Tín		01/01/1921		32/5B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
196	Nguyễn Thị Tơ		02/09/1937		Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
197	Nguyễn Thị Tơ		10/04/1935		Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
198	Nguyễn Thị Tơ		01/01/1935		Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

199	Nguyễn Thị Trí		01/01/1937		28/2C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
200	Nguyễn Thị Tròn		01/01/1936		93/1G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
201	Nguyễn Thị Tươi		01/01/1939		33/3E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
202	Nguyễn Thị Y		01/01/1935		Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
203	Nguyễn Văn An	01/01/1929			36/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
204	Nguyễn Văn Bánh	01/01/1937			Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
205	Nguyễn Văn Biên	01/01/1933			Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
206	Nguyễn Văn Chương	07/07/1936			60/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
207	Nguyễn Văn Ba	01/01/1933			Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
208	Nguyễn Văn Dạm	01/01/1940			Đội 3 Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
209	Nguyễn Văn Đạt	01/01/1939			24/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
210	Nguyễn Văn Đông	01/01/1936			41/4D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
211	Nguyễn Văn Dương	01/01/1939			55/4D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
212	Nguyễn Văn Hiếu	01/01/1940			124/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
213	Nguyễn Văn Hòa	01/01/1939			43/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
214	Nguyễn Văn Kiệm	01/01/1940			42/4H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
215	Nguyễn Văn Lượng	01/01/1938			54/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
216	Nguyễn Văn Mùi	01/01/1933			Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
217	Nguyễn Văn Năm	01/01/1935			Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000	chết tháng 4

218	Nguyễn Văn Năm	01/01/1936			72/2H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
219	Nguyễn Văn Nghi	01/01/1928			4/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
220	Nguyễn Văn Ngọc	01/01/1938			26/1G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
221	Nguyễn Văn Ninh	01/01/1925			22/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
222	Nguyễn Văn Oanh	01/01/1929			47/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
223	Nguyễn Văn Phú	01/01/1938			82/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
224	Nguyễn Văn Rường	01/01/1932			9/1H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
225	Nguyễn Văn Tình	01/01/1930			13/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
226	Nguyễn Văn Tuấn	01/01/1925			33/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
227	Nguyễn Văn Ty	01/01/1930			4/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
228	Nguyễn Vũ Thị	01/01/1939			58/1G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
229	Nguyễn Xuân Đài	01/01/1937			72/2E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
230	Phạm Chí	01/01/1933			Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
231	Phạm Duy Hồng	01/01/1937			45/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
232	Phạm Khải Hoan	01/01/1932			33/3G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
233	Phạm Quang Uyên	10/02/1938			45/2B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
234	Phạm Thị Bưởi		01/01/1935		40/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
235	Phạm Thị Ca		01/01/1920		30/5B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
236	Phạm Thị Cài		01/01/1928		56/1H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

237	Phạm Thị Châu		01/01/1933		Vô Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
238	Phạm Thị Dự		01/01/1939		42/3E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
239	Phạm Thị Hiến		01/01/1925		41/5B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
240	Phạm Thị Hoa		01/01/1917		60/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
241	Phạm Thị Hời		01/01/1939		Đội 4 Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
242	Phạm Thị Hời		01/01/1935		63/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
243	Phạm Thị Khoa		01/01/1937		23/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
244	Phạm Thị Mai		03/05/1938		82/3A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
245	Phạm Thị Miến		01/01/1935		5/3G Vô Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
246	Phạm Thị Mừng		01/01/1929		36/1G Vô Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
247	Phạm Thị Nhũ		01/01/1937		20/3H Vô Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
248	Phạm Thị Nụ		01/01/1934		174/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
249	Phạm Thị Sáng		04/05/1935		91/4D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
250	Phạm Thị Sinh		01/01/1936		48/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
251	Phạm Thị Suy		01/01/1930		93/3H Vô Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
252	Phạm Thị Tâm		01/01/1937		54/2G Vô Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
253	Phạm Thị Thảo		01/01/1937		10/2G Vô Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
254	Phạm Thị Thorn		01/01/1930		72/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
255	Phạm Thị To		01/01/1940		27/5B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

256	Phạm Thị Trúc		01/01/1934		75/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
257	Phạm Thị Tuất		01/01/1934		29/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
258	Phạm Thị Tươi		01/01/1937		2/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
259	Phạm Thị Tý		01/01/1931		6/3A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
260	Phạm Thị Vui		01/01/1928		49/2B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
261	Phạm Thị Xin		01/01/1931		4/3B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
262	Phạm Thị Xuân		01/01/1929		35/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
263	Phạm Thị Xuyên		01/01/1937		93/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
264	Phạm Trị	01/01/1933			Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
265	Phạm Văn Bạch	01/01/1925			12/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
266	Phạm Văn Chi	01/01/1933			Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
267	Phạm Văn Đăng	19/04/1939			41/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
268	Phạm Văn Diễn	01/01/1938			44/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
269	Phạm Văn Doan	01/01/1935			Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
270	Phạm Văn Hiếu	01/01/1933			Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
271	Phạm Văn Vinh	01/01/1937			Đội 4 Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
272	Phạm Việt Hiền	01/01/1938			7/1G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
273	Phạm Viết Mão	29/02/1940			8/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
274	Phan Ngọc Thòa	04/04/1940			22/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
275	Phan Thị Dăng		04/05/1937		43/2D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

276	Phan Thị Sa		01/01/1938		23/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
277	Phan Thị Thê		01/01/1937		21/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
278	Phan Văn Bảo	01/01/1937			194/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
279	Tạ Thị Mát		01/01/1938		71/3B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
280	Tạ Thị Ngọt		01/01/1932		29/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
281	Tạ Thị Rịu		01/01/1934		21/3A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
282	Tạ Thị Sa		01/01/1919		3/3A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
283	Tô Quang Hót	01/01/1927			80/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
284	Tổng Văn Lâm	01/01/1929			70/2G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
285	Trần Bích Lương	01/01/1928			26/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
286	Trần Đình Nam	01/01/1937			74/3A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
287	Trần Đức Hoàn	01/01/1920			87/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
288	Trần Đức Phong	01/01/1936			3/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
289	Trần Hiến Vương	01/01/1940			52/2G Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
290	Trần Hoàng Kính	01/01/1930			29/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
291	Trần Huyền	01/01/1939			51/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
292	Trần Ngọc Hồ	01/01/1937			2/5B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
293	Trần Thị Bảy		01/01/1924		Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
294	Trần Thị Cúc		01/01/1937		64/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

295	Trần Thị Đào		12/02/1935		94/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
296	Trần Thị Duyên		01/01/1936		18/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
297	Trần Thị Gấm		01/01/1937		71/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
298	Trần Thị Giao		01/01/1922		58/1E Võ Đông I	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
299	Trần Thị Hải		01/01/1934		Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
300	Trần Thị Hoa		01/01/1933		Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
301	Trần Thị Hồng		01/01/1937		30/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
302	Trần Thị Huệ		01/01/1937		26/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
303	Trần Thị Là		01/01/1933		Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
304	Trần Thị Lan		01/01/1935		Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
305	Trần Thị Liên		01/01/1935		Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
306	Trần Thị Liễu		01/01/1939		76/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
307	Trần Thị Liễu		01/01/1936		102/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
308	Trần Thị Liễu		01/01/1915		Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
309	Trần Thị Loan		01/01/1929		9/4C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
310	Trần Thị Mai		01/01/1934		49/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
311	Trần Thị Mẫu		01/01/1937		18/2A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
312	Trần Thị Mến		04/05/1935		85/1D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
313	Trần Thị My		01/01/1939		91/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

314	Trần Thị Nái		01/01/1935		Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
315	Trần Thị Nga		01/01/1938		66/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
316	Trần Thị Nhài		01/01/1929		11/1E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
317	Trần Thị Nở		01/01/1936		73/3B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
318	Trần Thị Nữ		01/01/1936		45/3B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
319	Trần Thị Nữ		01/01/1928		33/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
320	Trần Thị Ry		01/01/1940		6/2E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
321	Trần Thị Sinh		01/01/1930		12/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
322	Trần Thị Thâm		01/01/1925		14/1C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
323	Trần Thị Thảo		01/01/1936		28/3H Vô Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
324	Trần Thị Thiếp		01/01/1930		51/2E Vô Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
325	Trần Thị Thorm		01/01/1935		Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
326	Trần Thị Thorm		01/01/1930		31/2B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
327	Trần Thị Thorm		01/01/1936		13/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
328	Trần Thị Thu		01/01/1927		44/2B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
329	Trần Thị Từ		01/01/1933		Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
330	Trần Thị Tuyết		01/01/1925		16/1B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

331	Trần Thị Tuyền		01/01/1929		24/3H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
332	Trần Thị Tý		01/01/1923		21/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
333	Trần Thị Vân		01/01/1932		17/4D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
334	Trần Thị Xuân		01/01/1935		Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
335	Trần Thị Xuân		01/01/1928		13/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
336	Trần Thoa	01/01/1930			66/3D Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
337	Trần Văn Châu	01/01/1936			24/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
338	Trần Văn Chương	01/01/1940			18/4B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
339	Trần Văn Hình	01/01/1929			35/3C Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
340	Trần Văn Hoàng	01/01/1940			51/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
341	Trần Văn Hoan	01/01/1937			6/1E Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
342	Trần Văn Lộc	01/01/1931			39/4H Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
343	Trần Văn Tâm	01/01/1936			9/4A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
344	Trần Văn Trọng	01/01/1933			Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
345	Trịnh Thị Lưu		01/01/1937		26/1B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
346	Trịnh Thị Năm		01/01/1926		69/2B Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
347	Trương Thị Diệp		09/08/1933		Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
348	Trương Thị Thoi		01/01/1934		10/3A Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
349	Trương Văn Quý	01/01/1934			Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

350	Vũ Đức	01/01/1921			79/1C ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
351	Vũ Đức Thanh	01/01/1934			26/2H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
352	Vũ Khắc Đàm	01/01/1930			56/1A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
353	Vũ Kim Phụng	01/01/1932			ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
354	Vũ Ngọc Kính	01/01/1931			40/1A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
355	Vũ Thị Ba		01/01/1937		75/2G ấp Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
356	Vũ Thị Bạch		01/01/1936		32/3B ấp Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
357	Vũ Thị Bướm		01/01/1938		115/4A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
358	Vũ Thị Chắt		01/01/1928		49/2E ấp Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
359	Vũ Thị Đào		01/01/1937		43/1C ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
360	Vũ Thị Đậu		01/01/1928		62/2H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
361	Vũ Thị Dung		01/01/1930		58/4G ấp Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
362	Vũ Thị Gọn		01/01/1940		35/3H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
363	Vũ Thị Hai		01/01/1937		1/3H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
364	Vũ Thị Hiền		01/01/1932		14/4A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
365	Vũ Thị Lái		01/01/1935		ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
366	Vũ Thị Loan		01/01/1937		2/1H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
367	Vũ Thị Lương		01/01/1925		31/2E ấp Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	500.000	chết tháng 4
368	Vũ Thị Mai		01/01/1935		ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	

369	Vũ Thị Mùi		01/01/1932		118/4B ấp Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
370	Vũ Thị Mùi		01/01/1934		4/3C ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
371	Vũ Thị Ngọt		01/01/1931		65/1G ấp Võ Đông 2	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
372	Vũ Thị Nhàn		01/01/1937		63/4D ấp Tây Nam	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
373	Vũ Thị Nhật		01/01/1925		21/2A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
374	Vũ Thị Thái		01/01/1934		82/2E ấp Võ Đông 1	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
375	Vũ Thị Tiên		01/01/1937		67/2A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
376	Vũ Thị Tứ		01/01/1932		10/1H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
377	Vũ văn Bích	01/01/1934			3/2H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
378	Vũ Văn Ly	01/01/1927			41/3H ấp Võ Đông 3	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
379	Vũ Văn Phương	01/01/1937			12/3A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
380	Vũ Văn Tính	01/01/1929			58/1A ấp Đông Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
381	Vũ Văn Viết	01/01/1937			11/2C ấp Đông Bắc	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
382	Vũ Văn Vịnh	01/01/1925			41/5B ấp Tây Kim	Người cao tuổi từ đủ 80 tuổi trở lên	300.000	1.500.000	
383	Đinh Phạm Thanh Thảo		10/01/2002		ấp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
384	Đinh Phương Quỳnh Anh		01/01/2010		ấp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
385	Đinh Quỳnh Anh Thư		08/08/2011		17/2H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
386	Đỗ Ngọc Phương Quỳnh		24/11/2012		13/4B ấp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
387	Giang Ngọc Phúc	06/02/2014			ấp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	

388	Giang Ngọc Trúc Linh		16/06/2016		Đội 4 ấp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
389	Lê Thị Ngọc Anh		06/11/2012		79/2D ấp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
390	Nguyễn Anh Tú	16/04/2017			46/2A ấp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
391	Nguyễn Duy Quang	17/02/2012			54/4B ấp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
392	Nguyễn hoàng Anh Thư		15/11/2012		51/4G ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
393	Nguyễn Hoàng Huỳnh	01/01/2003			ấp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
394	Nguyễn Huy Hoàng	30/09/2006			207/4B ấp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
395	Nguyễn Minh Nhật	04/04/2011			92/2C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
396	Nguyễn Xuân Kỳ	26/11/2002			ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
397	Phạm Hoài Thương		01/01/2007		ấp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
398	Phạm Huỳnh Đức	06/05/2015			68/3G ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
399	Phạm Nhật Gia Bảo	01/01/2009			Đội 4 ấp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
400	Phạm Nhật Tân	30/03/2013			109/4H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
401	Phạm Vũ Quốc Hưng	11/01/2013			ấp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
402	Trần Châu Ngọc Ngân		29/09/2012		69/3D ấp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
403	Trần Hoàng Gia Hân		01/01/2008		2/4A ấp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
404	Trịnh Thanh Phong	17/10/2012			ấp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	750.000	1.500.000	
405	Bùi Thị Ngọc Hạnh		01/01/1986		13/4A ấp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
406	Bùi Xuân Chiến	01/01/1981			63/3B ấp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
407	Đinh Quang Huỳnh	01/01/1996			85/1E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	

408	Dinh Tiên Hoàng	01/01/1983				85/1E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
409	Đỗ Thị Hoa Sen		01/01/1964			57/2B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
410	Đoàn Kim Long	01/01/1981				áp Võ Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
411	Đoàn Thanh Tuyền	01/01/1982				63/1G áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
412	Giang Thái Ngọc	01/01/1985				Đội 4 áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
413	Hoàng Nguyễn Phương Uyên		01/01/1993			85/2A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
414	Hoàng Nguyễn Thùy Trâm		01/01/1993			85/2A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
415	Lê Thị Tơ		01/01/1963			áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
416	Lại Vũ Hoài Nam	04/02/1980				55/4G áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
417	Lê Dũng	01/01/1991				60/3A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
418	Lê Thị Đào		01/01/1962			áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
419	Lê Thị Kim Châu		22/08/1982			29/2E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
420	Lê Thị Kim Dung		01/01/1964			áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
421	Lưu Ngọc Ánh	01/01/1994				68/4A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
422	Nguyễn Anh Vũ	01/01/1992				31/3C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
423	Nguyễn Cao Trường	09/04/1965				53/1H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
424	Nguyễn Diễm		01/01/1987			áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
425	Nguyễn Hoàng Hồ	01/01/1979				89/2D áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
426	Nguyễn Hồng An	01/01/1984				89/2D áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
427	Nguyễn Kim Phụng		01/01/1989			7/4D áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
428	Nguyễn Ngọc Hoài Nam	01/01/1993				10/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
429	Nguyễn Ngọc Hoàng	01/01/1994				104/3E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
430	Nguyễn Ngọc Thế	01/01/1972				10/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
431	Nguyễn Thái Bình	01/01/1964				ÁP Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
432	Nguyễn Thanh Hiếu	15/11/1977				122/3H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
433	Nguyễn Thanh Ngọc	11/09/1990				122/3H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
434	Nguyễn Thị Bạch Yến		01/01/1961			áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000
435	Nguyễn Thị Bích Ngọc		01/01/1989			99/3G áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000

436	Nguyễn Thị Hơ		01/01/1976		66/2H áp Vô Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
437	Nguyễn Thị Minh Châu		01/01/1987		áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
438	Nguyễn Thị Ngọc Bích		01/01/1984		áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
439	Nguyễn Thị Thơm		22/11/1984		34/2C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
440	Nguyễn Thị Thu Hà		01/01/1971		66/2H áp Vô Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
441	Nguyễn Trường Thiện		01/01/1973		66/2E áp Vô Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
442	Nguyễn Văn Huy		01/01/1985		áp Vô Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
443	Nguyễn Vũ Minh Đức		01/01/1998		áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
444	Nguyễn Y Khoa		01/01/1973		áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
445	Phạm Tiến Đức		01/01/1968		42/2A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
446	Phạm Tiến Dũng		01/01/1969		áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
447	Phạm Văn Kỳ		01/01/1960		ÁP VÔ ĐÔNG 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
448	Phạm Văn Thanh		01/01/1959		101/4A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
449	Phan Văn An		17/04/1985		122/4B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	600.000	Nhận 900 vé số
450	Trần Duy Anh		01/01/1974		74/3A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
451	Trần Kim Chiến		01/01/1992		85/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
452	Trần Mạnh Hưng		01/01/1996		34/3C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
453	Trần Ngọc Quang		01/01/1987		20/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
454	Trần Ngọc Tố Uyên		01/01/1990		85/4D áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
455	Trần Nguyễn Bảo Quốc Lâm		01/01/1977		1/4D áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
456	Trần Thế Hiển		01/01/1994		15/2G áp Vô Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
457	Trần Thị Hương		01/01/1971		áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
458	Trần Thị Kim Nhi		01/01/1975		21/2E áp Vô Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
459	Trần Thiện Thanh		01/01/1996		142/4B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
460	Trần Thiên Tứ		01/01/1986		áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
461	Trần Văn Chương		01/01/1976		29/2E áp Vô Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
462	Trần Văn Hoàn		01/01/1968		ÁP Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
463	Trịnh Thị Tĩnh		01/01/1966		100/4B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
464	Vũ Thị Ánh Tuyết		01/01/1975		ÁP Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	600.000	Đã nhận 900 bán vé số
465	Vũ Thị Thanh Thủy		01/01/1972		72/2G áp Vô Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	

466	Vũ Thị Thu		01/01/1971		41/1G áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
467	Vũ Thiên Kim Ngân		01/01/1990		61/1E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng	600.000	1.500.000	
468	Đặng Thị Nga		01/01/1945		60/3H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
469	Đinh Thị Hồng Nhung		01/01/1948		áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
470	Đinh Thị Mười		05/01/1954		87/2H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
471	Đỗ Thị Sen		23/05/1954		48/4B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
472	Lê Văn Nghĩa	01/01/1929			áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
473	Nguyễn Kim Luật	19/04/1949			11/3E áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
474	Nguyễn Thị Bích		01/01/1957		91/3B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
475	Nguyễn Thị Tiên		01/01/1944		88/4B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
476	Nguyễn Thị Xí		01/01/1937		80/3H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
477	Nguyễn Thị Yến		10/02/1954		30/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
478	Nguyễn Văn Đạt	30/11/1957			43/3A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
479	Nguyễn Văn Long	13/02/1943			93/2D áp Tây Nam	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
480	Phan Thị Quế		01/01/1937		áp Đông Bắc	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
481	Trần Văn Đăng	01/01/1940			29/3E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
482	Trần Văn Lộc	16/09/1956			61/4A áp Đông Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
483	Vũ Thị Hột		01/01/1934		áp Võ Đông 2	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
484	Vũ Thị Noan		27/03/1937		28/1B áp Tây Kim	Người khuyết tật đặc biệt nặng là người cao tuổi	750.000	1.500.000	
485	Đinh Hoàng Tiến	08/01/2007			Đội 4 áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	

486	Đỗ Ngọc Kiều Nhi		06/03/2012			Đội 4 ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
487	Đoàn Đức Long	19/01/2012				86/4E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
488	Lại Kiều Khanh		10/11/2010			Đội 1 ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
489	Mai Linh		17/09/2026			ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
490	Nguyễn Duy Cường	25/09/2002				34/2C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
491	Nguyễn Hoàng Phương Uyên		03/08/2010			17/4A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
492	Nguyễn Hoàng Quốc Đạt	09/06/2007				ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
493	Nguyễn Thị Tuyết Trang		17/02/2012			ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
494	Nguyễn Vũ Kỳ Duyên		14/09/2011			43/4B ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
495	Phạm Hiền Vương	21/02/2012				19/3A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
496	Phạm Quốc Hưng	04/04/2011				Đội 4 ẤP Đông Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
497	Phạm Thị Phương Loan		14/05/2006			ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
498	Trần Trí Dũng	26/10/2010				Đội 4 ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
499	ùng Phương Thanh Trúc		18/07/2016			115/4H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
500	Vũ Ngọc Hưng	19/10/2008				Đội 4 Tây Kim	Người khuyết tật nặng là trẻ em	600.000	1.500.000	
501	Đào Văn Thành	15/3/1969				36/1C Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
502	Bùi Thị Mịch		15/09/1967			2/2A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
503	Bùi Thị Thanh		01/01/1967			54/2A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
504	Bùi Thị Thanh Vân		01/01/1988			51/1H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
505	Cao Quốc Bảo	23/05/1993				128/4E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
506	Đặng Đức Trung	01/01/1981				ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
507	Đinh Thị Bích Lệ		01/01/1991			ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
508	Đinh Văn Dũng	01/01/1962				ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
509	Đinh Văn Thìn	01/01/1964				ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
510	Đỗ Anh Hoan	01/01/1990				ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
511	Đỗ Thông Minh	29/05/1997				81/3A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
512	Đỗ Trí Phương	01/01/1968				89/3B ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
513	Đỗ Văn Thủy	01/01/1962				23/4H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
514	Đỗ Xuân Nhật	01/01/1980				37/3E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
515	Hà Thị Ngọc Diệp		15/08/1995			78/3A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	

516	Lê Thị Huyền Trinh		01/01/1983		66/3B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
517	Lê Thị Ngọc Thanh		31/10/1973		88/2B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
518	Lê Văn Phúc	01/01/1981			27/2G áp Võ Đồng 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
519	Nguyễn Chí Bằng	01/01/1987			10/4G áp Võ Đồng 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
520	Nguyễn Công Tạo	08/02/1994			Đội 1 áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
521	Nguyễn Đình Chiêu	01/01/1964			áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
522	Nguyễn Đình Nhu	15/08/1959			16/1B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
523	Nguyễn Đức Tùng	01/01/1991			37/2B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
524	Nguyễn Hoàng	01/01/1973			áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
525	Nguyễn Hoàng Nam	01/01/1991			Đội 2 áp Võ Đồng 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
526	Nguyễn Lôi	18/01/1976			68/4G áp Võ Đồng 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
527	Nguyễn Minh Nhật	01/01/1995			61/4H áp Võ Đồng 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
528	Nguyễn Minh Phương	01/01/1985			70/4G áp Võ Đồng 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
529	Nguyễn Minh Tâm	01/01/1962			áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
530	Nguyễn Minh Trung	01/01/1972			32/2C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
531	Nguyễn Ngọc Hòa	14/06/1992			124/2C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
532	Nguyễn Ngọc Khánh	01/01/1963			45/3C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
533	Nguyễn Ngọc Tào	01/01/1973			85/1G áp Võ Đồng 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
534	Nguyễn Ngọc Thái	26/01/1986			64/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
535	Nguyễn Ngọc Thiệu	01/01/1966			67/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
536	Nguyễn Phi Hùng	01/01/1980			65/4B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
537	Nguyễn Quang Huy	01/01/1975			118/2C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
538	Nguyễn Quốc Đạt	11/09/1984			64/2B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
539	Nguyễn Quốc Sứ	01/01/1976			73/2A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
540	Nguyễn Quốc Việt	19/04/1984			27/3E áp Võ Đồng 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
541	Nguyễn Thành	01/01/1971			51/4C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
542	Nguyễn Thị Hạnh Phúc	07/03/1989			12/2E áp Võ Đồng 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
543	Nguyễn Thị Hợp		01/01/1964		Đội 3 áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000
544	Nguyễn Thị Kim Chung		20/12/1982		12/2E áp Võ Đồng 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000

545	Nguyễn Thị Kim Liên		30/09/1969		56/4C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
546	Nguyễn Thị Kim Liên		31/634,00		ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
547	Nguyễn Thị Kim Thúy		20/12/1972		8/4E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
548	Nguyễn Thị Minh Yêu		23/04/1976		ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
549	Nguyễn Thị Phương		01/01/1960		18/3G ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
550	Nguyễn Thị Thanh Thủy		08/11/1988		ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
551	Nguyễn Thị Tuyết Trinh		01/01/1973		28/3G ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
552	Nguyễn Văn Anh Hiền		01/01/1989		85/2H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
553	Nguyễn Văn Đức		01/01/1977		ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
554	Nguyễn Văn Hùng		01/01/1972		58/4C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
555	Nguyễn Văn Khánh		01/01/1985		91/3H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
556	Nguyễn Văn Thuận		31264,00		87/3D Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
557	Nguyễn Văn Trạch		20/02/1969		25/2D ấp tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
558	Nguyễn Xuân Đức		01/01/1968		ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
559	Phạm Đình Chương		01/01/1988		77/4D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
560	Phạm Duy Ngọc		01/01/1985		22/3C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
561	Phạm Hùng Thứ		01/01/1983		ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
562	Phạm Minh Công		01/01/1973		104/3H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
563	Phạm Ngọc Sơn		01/01/1979		ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
564	Phạm Quang Dân		10/12/1967		109/4A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
565	Phạm Quang Huy		01/01/1985		100/2D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
566	Phạm Quang Thái		01/01/1977		ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
567	Phạm Thành Thái		01/01/1976		29/3B ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
568	Phạm Thanh Xuân		01/01/1984		43/2E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
569	Phạm Thị Mùi		01/01/1967		27/4A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
570	Phạm Thị Nguyệt		01/01/1962		ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
571	Phạm Thị Thanh Phượng		01/01/1968		ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
572	Phạm Thị Thơm		01/01/1975		ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
573	Phạm thị Thúy Phương		22/10/1977		89/4D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
574	Phạm Thị Trâm Anh		20/07/1985		ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	

575	Phạm Thu Trang		01/01/1993		118/1E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
576	Phạm Trọng Đạo	14/08/1963			Đội 3 áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
577	Phạm Văn Ngọc	04/10/1962			25/5B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
578	Trần Bình Trọng	01/01/1960			91/4A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
579	Trần Đình Khả	06/05/1996			áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
580	Trần Giang Hải	01/01/1960			áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
581	Trần Minh Đăng	16/08/1995			áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
582	Trần Ngọc Tại	01/01/1969			áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
583	Trần Quốc Tuấn	01/01/1971			10/1B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
584	Trần Thị Hương		01/01/1975		123/3B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
585	Trần Thị Nhung		28/10/1961		áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
586	Trần Thị Phương		01/01/1968		áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
587	Trần Thị Tuyết		10/03/1960		áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
588	Trần Thị Vân		28/11/1963		27/3A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
589	Trần Thư Quốc	01/01/1967			24/2C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
590	Trần Văn Dũng	12/05/1971			85/3D áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
591	Trần Văn Hoàn	01/01/1961			39/4D áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
592	Trần Văn Tuấn	28/02/1961			28/1B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
593	Vũ Đình Tấn	01/01/1966			áp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
594	Vũ Đức Phi	01/01/1977			78/1A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
595	Vũ Minh Nhật	01/01/1988			80/3E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
596	Vũ Nguyễn Bích Ngọc		09/03/1997		áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
597	Vũ Thị Giang		01/01/1972		61/1E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng	450.000	1.500.000	
598	Bùi Thị Hương		03/03/1955		67/4A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
599	Bùi Viết Thái	01/01/1949			áp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
600	Diệp Quỳnh	01/01/1944			120/4E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	600.000	Đã nhận 900 vé số
601	Đinh Văn Phương	01/01/1938			15/E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
602	Đỗ Thị Hương		01/01/1957		172/4A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
603	Đỗ Văn Thông	01/01/1958			áp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
604	Lê Khắc Phụng	20/05/1945			57/1C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	

605	Lê Thị Hồng		01/01/1937		5/4C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
606	Lê Văn Nam	01/01/1944			41/4E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
607	Mai Văn Thanh	01/01/1952			Đội 4 ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
608	Nguyễn Đức Cường	28/06/1955			18/4D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
609	Nguyễn Hoàng Lang	29/12/1947			50/3B ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
610	Nguyễn Hoàng Long	01/01/1952			67/4A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
611	Nguyễn Mạnh Hùng	01/01/1951			ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
612	Nguyễn Mạnh Hùng	01/01/1959			86/4D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
613	Nguyễn Thái Long	23/05/1958			91/3A ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
614	Nguyễn Thế Hồng	19/05/1955			9/3H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
615	Nguyễn Thị Đào		01/01/1954		ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
616	Nguyễn Thị Hoa		07/08/1952		Đội 4 ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
617	Nguyễn Thị Phách		07/08/1940		97/3B ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
618	Nguyễn Văn Bang	01/01/1952			21/4G ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
619	Nguyễn Văn Đông	01/01/1940			19/3D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
620	Nguyễn Văn Dược	01/01/1954			75/4D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
621	Nguyễn Văn Hùng	10/05/1952			15/2E ấp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
622	Nguyễn Văn Phụng	01/01/1943			60/3C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
623	Nguyễn Văn Phương	20/03/1957			41/2C ấp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	

624	Nguyễn Vinh Quang	01/01/1957				3/1C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
625	Phạm Kim Cương	01/01/1953				82/3E áp Võ Đông 1	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
626	Phạm Liên	01/01/1948				áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
627	Phạm thị Hân		01/01/1943			22/3H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
628	Phạm Thị Hồng		01/01/1947			35/2A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
629	Phạm Thị Ôn		01/01/1951			88/3B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
630	Tô Thị Hoa		01/01/1941			áp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
631	Trần Đăng Nguyên	07/06/1943				71/3D áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
632	Trần Phương Phi	16/06/1958				80/1A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
633	Trần Thị Bảy		06/05/1958			áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
634	Trần Thị Cúc		15/04/1944			19/3A áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
635	Trần Thị Mậu		28/08/1959			áp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
636	Trần Thị Xuyên		01/01/1954			34/3H áp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
637	Trần Tuấn Lâm	01/01/1954				12/4G áp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
638	Trần Văn Đề	01/01/1950				87/3B áp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
639	Trần Văn Kham	01/01/1949				49/3C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
640	Vũ Đình Khai	20/05/1957				áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
641	Vũ Thị Diệu		23/06/1940			55/4D áp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
642	Vũ Thị Kính		01/01/1948			60/3C áp Đông Bắc	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	

643	Vũ Thị Mùi		01/01/1954		ấp Võ Đông 2	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
644	Vũ Thị Sa		01/01/1944		17/2D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
645	Vũ Thị Thiện		01/01/1945		67/3H ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
646	Vũ Văn Hào	14/08/1948			ấp Võ Đông 3	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
647	Vũ Văn Ruyên	01/01/1957			ấp Đông Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
648	Vũ Văn Thuấn (Tuấn)	08/05/1951			34/5B ấp Tây Kim	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
649	Vũ Viết Ngừ	01/01/1954			76/2D ấp Tây Nam	Người khuyết tật nặng là người cao tuổi	600.000	1.500.000	
Cộng								968.800.000	
5. Xã Lộ 25									
1	Tân ngọc Lan Trinh	3/8/2004			Ấp 5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi Ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
2	Tân ngọc Trúc Linh	25/9/2006			Ấp 5	Trẻ em từ 4 tuổi đến dưới 16 tuổi Ko có nguồn nuôi dưỡng	450.000	1.500.000	
3	Đặng Thị Dươn	1978			Ấp 5	Người đơn thân nghèo đang nuôi từ 2 con	600.000	1.500.000	
4	Đào Thị Tám		01/01/1943		Ấp 2	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
5	Dương Thị Khanh		01/01/1952		Ấp 5	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
6	La Thị Xý		01/01/1945		Ấp 2	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
7	Nguyễn Thị Gái		01/01/1958		ấp 2	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
8	Nguyễn Thị Liên		01/01/1937		Ấp 1	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
9	Nguyễn Thị Loan		25/02/1954		Ấp 6	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
10	Nguyễn Thị Rì		01/02/1941		Ấp 1	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
11	Trần Thị Hồng		01/01/1946		Ấp 5	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
12	Trần Văn Thanh	21/11/1954			Ấp 3	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
13	Trương Thị Lưu		01/01/1948		Ấp 4	Có đơn dưới 80 nghèo	450.000	1.500.000	
14	Bùi Thị Dìn		1922		ấp 2	Người CT trên 80	300.000	1.500.000	
15	Bùi Thị Gion		1928		ấp 1	Người CT trên 80	300.000	1.500.000	
16	Bùi Thị Khuyên		1930		ấp 2	Người CT trên 80	300.000	1.500.000	
17	Bùi Văn Chính	1934			ấp 1	Người CT trên 80	300.000	1.500.000	
18	Bùi Văn Phiên	1937			ấp 1	Người CT trên 80	300.000	1.500.000	

19	Bùi Văn Tuyên	1928				áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
20	Chén Thị Xuân		01/08/1939			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
21	Chinh Sát Muối		1937	270809218		áp 6	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
22	Chu Văn Chí	1925				áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
23	Đàm Xuân Hương	03/03/1937		270643090		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
24	Đỗ Thị Mai		01/01/1936	272773070		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
25	Đỗ Thị Nhung		01/01/1940	272890037		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
26	Đỗ Văn Đình	1933				áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
27	Đoàn Phương	18/07/1937		270643617		áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
28	Đoàn Thị Bội		1938	270607658		áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
29	Đoàn Thị Chòi		1930	270800127		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
30	Đoàn Thị Kim Liên		1935			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
31	Đoãn Thị Sẻ		1928			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
32	Đoàn Thị Viện		1937	271866870		áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
33	Đồng Thị Hạng		1932	271325757		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
34	Đồng Thị Na		1938	272472954		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
35	Dương Thị Xung		1932			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
36	Giáp Thị Thon		1928			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
37	Hà Thị Phú		1933			áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
38	Hồ Không		01/01/1927	270809263		áp 6	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
39	Hồ Kim Anh		1938			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
40	Hồ Thị Huệ		1939			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
41	Hồ Văn Vỹ	1933				áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
42	Hoàng A Cẩm	1932				áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
43	Hoàng Đức Nghĩa	01/01/1940		270995606		áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
44	Hoàng Duyệt					áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
45	Hoàng Thị An		1934			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
46	Hoàng Thị Chương		16/06/1936			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
47	Hoàng Thị Đường		1928			áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
48	Hoàng Thị Eng		28/10/1936	272710911		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
49	Hoàng Thị Khế		02/02/1940			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
50	Hoàng Thị Liên		1937	270809296		áp 6	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
51	Hoàng Thị Lý		1932	270643982		áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
52	Hoàng Thị Thanh		1939	360758353		áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
53	Hoàng Thị Thanh		1939	270643174		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
54	Hoàng Thị Trọng		08/03/1939	270643783		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
55	Hoàng Thị Tý		1933			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
56	Hoàng Văn Khuyến	1934		270483812		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
57	Hoàng Văn Phụng	15/08/1936				áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
58	Hứa Gia Phong	01/01/1939				áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000

59	Khổng Kim Mai	1936			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
60	Lâm A Phát	1931		270769175	áp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
61	Lâm Sỹ	1931			áp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
62	Lây Súc	1923			áp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
63	Lê Bảy	25/03/1940			áp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
64	Lê Danh	1933			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
65	Lê Đình Roanh	1927		272285026	áp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
66	Lê Khế	1936		271884068	áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
67	Lê Kim Thái	1935			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
68	Lê Luyện	1937		272041091	áp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
69	Lê Thị Dư		1939	270643597	áp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
70	Lê Thị Hoa		1937		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
71	Lê Thị Kiều		1934		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
72	Lê Thị Lương		1937		áp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
73	Lê Thị Thắm		1925		áp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
74	Lê Văn Cường	1924			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
75	Lê Văn Lập	1929			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
76	Lê Văn Thịnh	01/01/1939			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
77	Lê Văn Tuy	1967		272124652	áp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
78	Lưu Minh Chân	1931		270809338	áp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
79	Lộc Sồi Lâm	1926			áp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
80	Lương Thị Bông		1938	270602781	áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
81	Lương Thị Giá		1937	270607945	áp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
82	Lưu Thị Hò		10/07/1936		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
83	Lý Sau Làn		01/01/1937	270809264	áp 6	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
84	Mai Thị Lụa		01/01/1940	270751557	áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
85	Mùng Thị Thằng		18/07/1936	272711732	áp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
86	Nguy Thị Lý				áp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
87	Nguyễn Đức Trung	06/05/1934			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
88	Nguyễn Khắc Hạ	01/01/1939		272454946	áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
89	Nguyễn Lê Nhân	08/08/1935		272519174	áp 5	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
90	Nguyễn Tấn Thắng	1929			áp 3	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
91	Nguyễn Thị Ban		01/01/1937	272285026		Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
92	Nguyễn Thị Bé		1937		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
93	Nguyễn Thị Bé		1935		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
94	Nguyễn Thị Bình		1934	270607623	áp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
95	Nguyễn Thị Chiến		1938		áp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
96	Nguyễn Thị Chiến		1937		áp 1	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
97	Nguyễn Thị Cúc		03/06/1940		áp 4	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	
98	Nguyễn Thị Diễm		1935		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1.500.000	

99	Nguyễn Thị Dư		1928			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
100	Nguyễn Thị Dung		01/01/1939			áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
101	Nguyễn Thị Gái		01/01/1935			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
102	Nguyễn Thị Hán		1937			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
103	Nguyễn Thị Hát		25/08/1937			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
104	Nguyễn Thị Hồng		1937			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
105	Nguyễn Thị Hồng		01/01/1940			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
106	Nguyễn Thị Hương		01/01/1939			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
107	Nguyễn Thị Khải		1929			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
108	Nguyễn Thị Kính		1930			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
109	Nguyễn Thị Lan		1931			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
110	Nguyễn Thị Liễu		03/03/1937			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
111	Nguyễn Thị Liệu		1933			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
112	Nguyễn Thị Lộc		1936			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
113	Nguyễn Thị Lợi		1933			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
114	Nguyễn Thị Mơi		01/01/1940			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
115	Nguyễn Thị Mừng		1933			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
116	Nguyễn Thị Mười		1937			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
117	Nguyễn Thị Na		1936			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
118	Nguyễn Thị Ngán		1933			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
119	Nguyễn Thị Noãn		1936			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
120	Nguyễn Thị Nuôi		1932			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
121	Nguyễn Thị Phương		1938			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
122	Nguyễn Thị Quyền		1930			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
123	Nguyễn Thị Sắc		1922	270602662		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
124	Nguyễn Thị Sơn		1938	360701090		áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
125	Nguyễn Thị Thái		1924			áp 1	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
126	Nguyễn Thị Thái		1936			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
127	Nguyễn Thị Thảo		13/04/1936	270761823		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
128	Nguyễn Thị Thật		1928	310803141		áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
129	Nguyễn Thị Thông		1936	272285565		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
130	Nguyễn Thị Thu		1923			áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
131	Nguyễn Thị Tiêu		1920			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
132	Nguyễn Thị Trinh		1936	270643227		áp 3	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
133	Nguyễn Thị Tuyết		1933			áp 4	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
134	Nguyễn Thị Tỷ		1932			áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
135	Nguyễn Thị Xuân Lang		18/01/1937	270602622		áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
136	Nguyễn Văn Bài	1937		272213838		áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
137	Nguyễn Văn Chuyên	1931				áp 2	Người CT trên 80	300,000	1,500,000
138	Nguyễn Văn Hòa	1940				áp 5	Người CT trên 80	300,000	1,500,000

Chết tháng 4